

1. Nhãn vi 10 viên nang cứng



46/861
bs 4

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Lần đầu: 27/...3.../2018

GMP - WHO Nhà sản xuất: CTCP DƯỢC LÂM ĐỒNG LADOPHAR	GMP - WHO Nhà sản xuất: CTCP DƯỢC LÂM ĐỒNG LADOPHAR Viên nang THẤP KHỚP CD
GMP - WHO Nhà sản xuất: CTCP DƯỢC LÂM ĐỒNG LADOPHAR	GMP - WHO Nhà sản xuất: CTCP DƯỢC LÂM ĐỒNG LADOPHAR Viên nang THẤP KHỚP CD
GMP - WHO Nhà sản xuất: CTCP DƯỢC LÂM ĐỒNG LADOPHAR	GMP - WHO Nhà sản xuất: CTCP DƯỢC LÂM ĐỒNG LADOPHAR Viên nang THẤP KHỚP CD
GMP - WHO Nhà sản xuất: CTCP DƯỢC LÂM ĐỒNG LADOPHAR	GMP - WHO Nhà sản xuất: CTCP DƯỢC LÂM ĐỒNG LADOPHAR Viên nang THẤP KHỚP CD
Số lô SX: HD:	





Nhà sản xuất:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR
18 Ngô Quyền, P.6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
ĐT: 0263 3832020 - 3824167 * Fax: 84.263. 3822369
Email: ladopharcorp@gmail.com Web.: www.ladopharcorp.com

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 4 viên
Uống với nước ấm.

Không dùng thuốc cho những bệnh nhân sau:
 - Bệnh nhân mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
 - Phụ nữ có thai.

Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30 °C tránh ánh sáng.

Viên nang cứng

Xin xem trong tờ hướng dẫn sử dụng.

Hộp 3 vỉ x 10 viên nang cứng

**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
THÔNG BÁO CHO BÁC SỸ HOẶC ĐƯỢC SỈ NHỮNG TÁC
DỤNG KHÔNG MONG MUỐN GẶP PHẢI KHI SỬ DỤNG THUỐC**

Dùng trong các trường hợp:

- Thất lung, đau gối đau nhức có cảm giác lạnh, cảm giác nặng nề, chân tay tê bui.
- Viêm khớp, đau nhức khớp xương, đau mỏi vai gáy.
- Thấp khớp mạn tính.

Barcode

SDK: XXXX - XXX - XX

Số lô sản xuất:

Ngày sản xuất:

Han dùng:

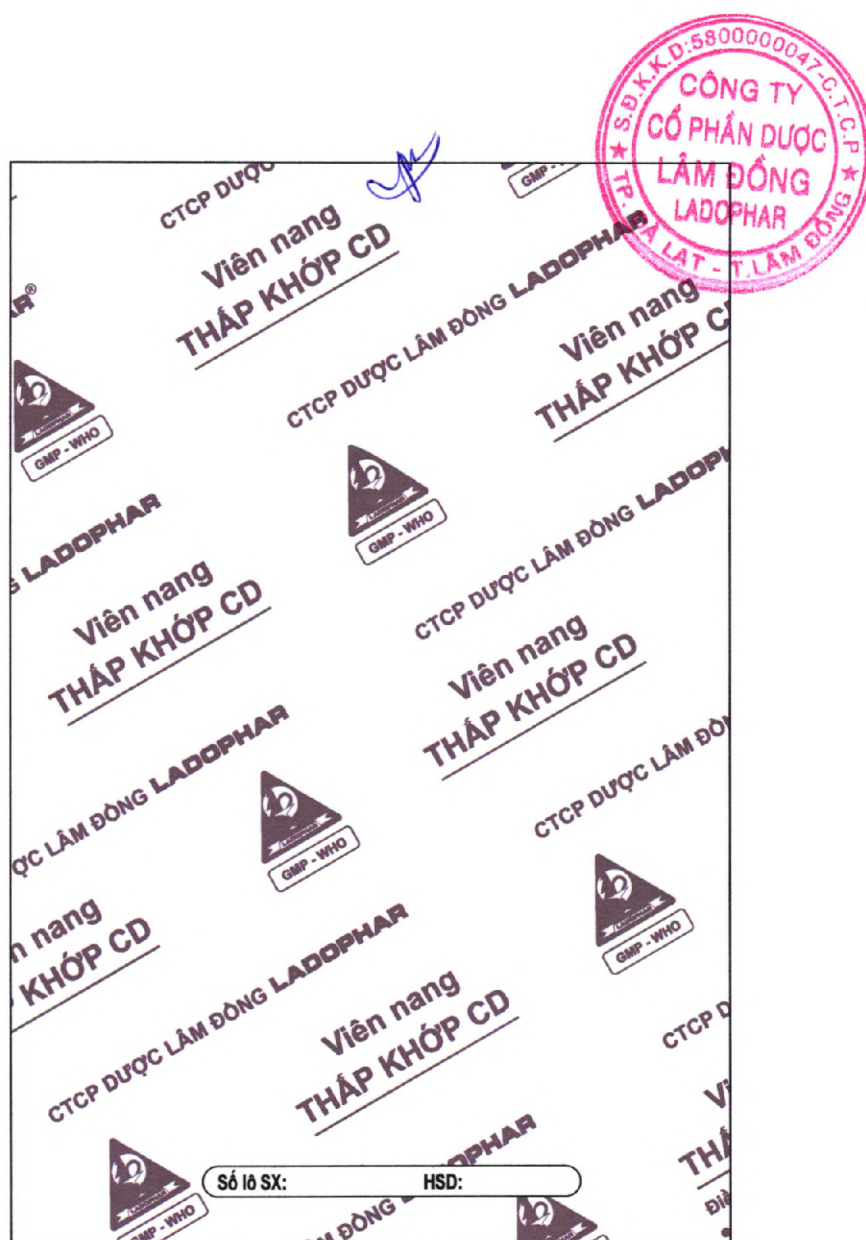
Han dùng:

Han dùng:

Han dùng:



3. Nhãn túi nhôm



MẪU NHÃN

Sản phẩm: THẤP KHỚP CD

4. Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO BỆNH NHÂN	HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO CÁN BỘ Y TẾ																																												
THẤP KHỚP CD Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Để xa tầm tay trẻ em. Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc. Thuốc bán theo đơn Thành phần, hàm lượng của thuốc: Mỗi viên chứa 0,5 g cao khô được liệu tương ứng với các dược liệu: <table border="0"> <tr><td>Tang ký sinh (<i>Herba Loranthe gracilifolia</i>)</td><td>1,5 g</td></tr> <tr><td>Độc hoạt (<i>Radix Angelicae pubescentis</i>)</td><td>1,0 g</td></tr> <tr><td>Phòng phong (<i>Radix Saposhnikoviae divaricatae</i>)</td><td>1,0 g</td></tr> <tr><td>Đỗ trọng (<i>Cortex Eucommiae</i>)</td><td>1,0 g</td></tr> <tr><td>Ngưu tất (<i>Radix Achyranthis bidentatae</i>)</td><td>1,0 g</td></tr> <tr><td>Trình nữ (<i>Herba Mimosa pudicae</i>)</td><td>1,0 g</td></tr> <tr><td>Hồng hoa (<i>Flos carthami tinctorii</i>)</td><td>1,0 g</td></tr> <tr><td>Bạch chi (<i>Radix Angelicae dahuricae</i>)</td><td>1,0 g</td></tr> <tr><td>Tục đoạn (<i>Radix Dipsaci</i>)</td><td>1,0 g</td></tr> <tr><td>Bồ cốt chi (<i>Fructus Psoraleae corylifoliae</i>)</td><td>0,5 g</td></tr> <tr><td>Tá dược</td><td>vừa đủ 1 viên nang cứng</td></tr> </table> Tá dược: Magnesi stearat, Talc Mô tả sản phẩm: Viên nang cứng (Dạng bột thuốc đóng trong viên nang cứng) Quy cách đóng gói: Hộp 3 vỉ x 10 viên nang cứng Thuốc dùng cho bệnh gì: Dùng trong các trường hợp: - Thấp lưng, đau gối đau nhức có cảm giác lạnh, cảm giác nặng nề, chân tay tê bại. - Viêm khớp, đau nhức khớp xương, đau mỏi vai gáy. - Thấp khớp mạn tính. Nên dùng thuốc này như thế nào và liều lượng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 4 viên. Uống với nước ấm. Khi nào không nên dùng thuốc này: - Bệnh nhân mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc - Phụ nữ có thai Tác dụng không mong muốn: Hiện nay chưa có tài liệu nào về các tác dụng không mong muốn khi dùng thuốc Những thuốc và thực phẩm nên tránh khi sử dụng thuốc này: Chưa có tài liệu nào về thuốc hay thực phẩm dùng chung với thuốc thấp khớp CD xảy ra tương tác. Cần làm gì khi một lần quên không dùng thuốc: Uống liều tiếp theo, không cần uống bù. Cần bảo quản thuốc thế nào: Nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30 độ C, tránh ánh sáng. Những dấu hiệu và triệu chứng khi dùng thuốc quá liều: Hiện nay chưa có tài liệu nào về các dấu hiệu, triệu chứng và biện pháp xử trí khi dùng thuốc quá liều. Cần phải làm gì khi dùng thuốc quá liều khuyến cáo: Tham vấn ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ. Những điều cần thận trọng khi dùng thuốc này: Không dùng cho phụ nữ có thai - Chưa có báo cáo đầy đủ về việc sử dụng thuốc cho phụ nữ đang cho con bú. Chỉ sử dụng thuốc này cho phụ nữ đang cho con bú khi đã cân nhắc lợi ích giữa việc điều trị và nguy cơ có thể xảy ra. Khi nào cần tham vấn bác sĩ, dược sĩ: Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ. Hạn dùng của thuốc: 24 tháng kể từ ngày sản xuất Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật lại nội dung HDSD thuốc: 12.11.2016	Tang ký sinh (<i>Herba Loranthe gracilifolia</i>)	1,5 g	Độc hoạt (<i>Radix Angelicae pubescentis</i>)	1,0 g	Phòng phong (<i>Radix Saposhnikoviae divaricatae</i>)	1,0 g	Đỗ trọng (<i>Cortex Eucommiae</i>)	1,0 g	Ngưu tất (<i>Radix Achyranthis bidentatae</i>)	1,0 g	Trình nữ (<i>Herba Mimosa pudicae</i>)	1,0 g	Hồng hoa (<i>Flos carthami tinctorii</i>)	1,0 g	Bạch chi (<i>Radix Angelicae dahuricae</i>)	1,0 g	Tục đoạn (<i>Radix Dipsaci</i>)	1,0 g	Bồ cốt chi (<i>Fructus Psoraleae corylifoliae</i>)	0,5 g	Tá dược	vừa đủ 1 viên nang cứng	THẤP KHỚP CD Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Để xa tầm tay trẻ em. Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc. Thuốc bán theo đơn Thành phần cấu tạo của thuốc: Mỗi viên chứa 0,5 g cao khô được liệu tương ứng với các dược liệu: <table border="0"> <tr><td>Tang ký sinh (<i>Herba Loranthe gracilifolia</i>)</td><td>1,5 g</td></tr> <tr><td>Độc hoạt (<i>Radix Angelicae pubescentis</i>)</td><td>1,0 g</td></tr> <tr><td>Phòng phong (<i>Radix Saposhnikoviae divaricatae</i>)</td><td>1,0 g</td></tr> <tr><td>Đỗ trọng (<i>Cortex Eucommiae</i>)</td><td>1,0 g</td></tr> <tr><td>Ngưu tất (<i>Radix Achyranthis bidentatae</i>)</td><td>1,0 g</td></tr> <tr><td>Trình nữ (<i>Herba Mimosa pudicae</i>)</td><td>1,0 g</td></tr> <tr><td>Hồng hoa (<i>Flos carthami tinctorii</i>)</td><td>1,0 g</td></tr> <tr><td>Bạch chi (<i>Radix Angelicae dahuricae</i>)</td><td>1,0 g</td></tr> <tr><td>Tục đoạn (<i>Radix Dipsaci</i>)</td><td>1,0 g</td></tr> <tr><td>Bồ cốt chi (<i>Fructus Psoraleae corylifoliae</i>)</td><td>0,5 g</td></tr> <tr><td>Tá dược</td><td>vừa đủ 1 viên nang cứng</td></tr> </table> Tá dược: Magnesi stearat, Talc Dạng bào chế: Viên nang cứng Quy cách đóng gói: Hộp 3 vỉ x 10 viên nang Chỉ định: Dùng trong các trường hợp: - Thấp lưng, đau gối đau nhức có cảm giác lạnh, cảm giác nặng nề, chân tay tê bại - Viêm khớp, đau nhức khớp xương, đau mỏi vai gáy. - Thấp khớp mạn tính. Liều dùng và cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 4 viên. Uống với nước ấm. Chống chỉ định: - Bệnh nhân mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc - Phụ nữ có thai Các trường hợp thận trọng khi dùng thuốc: Không dùng cho phụ nữ có thai - Chưa có báo cáo đầy đủ về việc sử dụng thuốc cho phụ nữ đang cho con bú. Chỉ sử dụng thuốc này cho phụ nữ đang cho con bú khi đã cân nhắc lợi ích giữa việc điều trị và nguy cơ có thể xảy ra. Tương tác thuốc: Chưa có báo cáo Tác dụng không mong muốn: Chưa có báo cáo. Quá liều và cách xử trí: Hiện nay chưa có tài liệu nào về các dấu hiệu, triệu chứng và biện pháp xử trí khi dùng thuốc quá liều. Lưu ý và khuyến cáo: thận trọng khi sử dụng cho phụ nữ có thai, Hạn dùng của thuốc: 24 tháng kể từ ngày sản xuất Điều kiện bảo quản: Nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30 độ C, tránh ánh sáng Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật lại nội dung HDSD thuốc: 12.11.2016	Tang ký sinh (<i>Herba Loranthe gracilifolia</i>)	1,5 g	Độc hoạt (<i>Radix Angelicae pubescentis</i>)	1,0 g	Phòng phong (<i>Radix Saposhnikoviae divaricatae</i>)	1,0 g	Đỗ trọng (<i>Cortex Eucommiae</i>)	1,0 g	Ngưu tất (<i>Radix Achyranthis bidentatae</i>)	1,0 g	Trình nữ (<i>Herba Mimosa pudicae</i>)	1,0 g	Hồng hoa (<i>Flos carthami tinctorii</i>)	1,0 g	Bạch chi (<i>Radix Angelicae dahuricae</i>)	1,0 g	Tục đoạn (<i>Radix Dipsaci</i>)	1,0 g	Bồ cốt chi (<i>Fructus Psoraleae corylifoliae</i>)	0,5 g	Tá dược	vừa đủ 1 viên nang cứng
Tang ký sinh (<i>Herba Loranthe gracilifolia</i>)	1,5 g																																												
Độc hoạt (<i>Radix Angelicae pubescentis</i>)	1,0 g																																												
Phòng phong (<i>Radix Saposhnikoviae divaricatae</i>)	1,0 g																																												
Đỗ trọng (<i>Cortex Eucommiae</i>)	1,0 g																																												
Ngưu tất (<i>Radix Achyranthis bidentatae</i>)	1,0 g																																												
Trình nữ (<i>Herba Mimosa pudicae</i>)	1,0 g																																												
Hồng hoa (<i>Flos carthami tinctorii</i>)	1,0 g																																												
Bạch chi (<i>Radix Angelicae dahuricae</i>)	1,0 g																																												
Tục đoạn (<i>Radix Dipsaci</i>)	1,0 g																																												
Bồ cốt chi (<i>Fructus Psoraleae corylifoliae</i>)	0,5 g																																												
Tá dược	vừa đủ 1 viên nang cứng																																												
Tang ký sinh (<i>Herba Loranthe gracilifolia</i>)	1,5 g																																												
Độc hoạt (<i>Radix Angelicae pubescentis</i>)	1,0 g																																												
Phòng phong (<i>Radix Saposhnikoviae divaricatae</i>)	1,0 g																																												
Đỗ trọng (<i>Cortex Eucommiae</i>)	1,0 g																																												
Ngưu tất (<i>Radix Achyranthis bidentatae</i>)	1,0 g																																												
Trình nữ (<i>Herba Mimosa pudicae</i>)	1,0 g																																												
Hồng hoa (<i>Flos carthami tinctorii</i>)	1,0 g																																												
Bạch chi (<i>Radix Angelicae dahuricae</i>)	1,0 g																																												
Tục đoạn (<i>Radix Dipsaci</i>)	1,0 g																																												
Bồ cốt chi (<i>Fructus Psoraleae corylifoliae</i>)	0,5 g																																												
Tá dược	vừa đủ 1 viên nang cứng																																												
Nhà sản xuất: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR 18 Ngô Quyền, P.6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng ĐT: 063 3832020 - 3824167 * Fax: 84.63. 3822369 Email: ladopharcorp@gmail.com Web: www.ladopharcorp.com	Nhà phân phối: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA 334 Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, TPHCM Tel: (08) 38 686 136 Fax: (08) 38 650 750 Email: contact@codupha.com.vn																																												



TUQ CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Thị Thu Thủy